

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2023 – 2024

MÔN ĐỊA LÍ 9

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Đặc điểm nào sau đây đúng với nguồn lao động nước ta?

- A. Nguồn lao động nước ta tăng chậm.
- B. Nguồn lao động nước ta hầu như không tăng.
- C. Nguồn lao động nước ta dồi dào, tăng chậm.
- D. Nguồn lao động nước ta dồi dào, tăng nhanh.

Câu 2: Ở nước ta, vùng nào có tỉ lệ gia tăng dân số thấp nhất vào năm 1999?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Tây Nguyên.

Câu 3: Nhân tố tự nhiên nào sau đây được coi là tư liệu sản xuất chủ yếu của ngành nông nghiệp?

- A. Tài nguyên đất.
- B. Tài nguyên khí hậu.
- C. Tài nguyên nước.
- D. Tài nguyên sinh vật.

Câu 4: Nhân tố nào sau đây **không phải** là nhân tố tự nhiên ảnh hưởng đến sự phát triển nông nghiệp?

- A. Khí hậu.
- B. Đất.
- C. Nguồn lao động.
- D. Nguồn tài nguyên khoáng sản.

Câu 5: Trong các nhân tố tự nhiên dưới đây, nhân tố nào có ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển và phân bố công nghiệp?

- A. Đất.
- B. Nước.
- C. Khoáng sản.
- D. Sinh vật.

Câu 6: Ngành công nghiệp nào chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp nước ta?

- A. Công nghiệp điện.
- B. Công nghiệp khai thác nhiên liệu.
- C. Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm.
- D. Công nghiệp dệt may.

Câu 7: Loại hình giao thông vận tải nào có tỉ trọng tăng nhanh nhất trong cơ cấu khối lượng vận chuyển hàng hoá?

- A. Đường sắt.
- B. Đường hàng không.
- C. Đường bộ.
- D. Đường biển.

Câu 8: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và kinh doanh dịch vụ tiêu dùng tiêu dùng phân theo vùng năm 2002 ở nước ta cao nhất thuộc vùng kinh tế nào?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Tây Nguyên.
- D. Đông Nam Bộ.

Câu 9: Vườn quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng là tài nguyên du lịch tự nhiên thuộc tỉnh nào ở nước ta?

- A. Quảng Nam.
- B. Quảng Ninh.
- C. Quảng Bình.
- D. Quảng Trị.

Câu 10: Tỉnh nào của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có các đặc điểm: Vừa giáp Trung Quốc, vừa giáp vịnh Bắc Bộ, vừa giáp vùng Đồng bằng sông Hồng?

- A. Bắc Kạn.
- B. Quảng Ninh.
- C. Bắc Giang.
- D. Lạng Sơn.

Câu 11: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ tiếp giáp với những quốc gia nào sau đây?

- A. Trung Quốc và Cam-pu-chia.
- B. Trung Quốc và Lào.

C. Lào và Thái Lan.

D. Lào và Cam-pu-chia.

Câu 12: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ tiếp giáp với những vùng kinh tế nào?

A. Vùng Bắc Trung Bộ và Đồng bằng sông Hồng.

B. Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.

C. Vùng Tây Nguyên và Đồng bằng sông Hồng.

D. Vùng Tây Nguyên và Bắc Trung Bộ.

Câu 13: Sản xuất nông nghiệp của TD và MNBB còn gặp nhiều khó khăn về tự nhiên chủ yếu do nguyên nhân nào?

A. Địa hình hiểm trở.

B. Chưa chủ động được thị trường.

C. Tập quán sản xuất lạc hậu.

D. Địa hình hiểm trở, thời tiết thất thường.

Câu 14: Ngành công nghiệp nào **không phải** là thế mạnh của vùng Đồng bằng sông Hồng?

A. Năng lượng.

B. Chế biến lương thực, thực phẩm.

C. Sản xuất hàng tiêu dùng.

D. Sản xuất vật liệu xây dựng.

Câu 15: Vùng nào có năng suất lúa lớn nhất ở nước ta năm 2002?

A. Vùng Đồng bằng sông Hồng.

B. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

C. Vùng Đồng bằng duyên hải Miền Trung.

D. Vùng Tây Nguyên.

Câu 16: Những địa điểm du lịch nào sau đây **không phải** của Đồng bằng sông Hồng?

A. Chùa Hương, Tam Cốc – Bích Động.

B. Núi Lang Biang, Mũi Né.

C. Hoàng thành Thăng Long, Cúc Phương.

D. Đồ Sơn, Cát Bà.

Câu 17: Vùng nào có kết cấu hạ tầng nông thôn hoàn thiện nhất nước ta?

A. Đồng bằng sông Cửu Long.

B. Vùng Đồng bằng sông Hồng.

C. Tây Nguyên.

D. Đông Nam Bộ.

Câu 18: Phía bắc của vùng Bắc Trung Bộ giáp với dãy núi nào?

A. Dãy Bạch Mã.

B. Dãy Trường Sơn Bắc.

C. Dãy Tam Điệp.

D. Dãy Hoành Sơn.

Câu 19: Vùng Bắc Trung Bộ gồm bao nhiêu tỉnh, thành phố?

A. 6.

B. 7.

C. 8.

D. 9.

Câu 20: Di sản nào ở Vùng Bắc Trung Bộ được UNESCO công nhận là di sản văn hóa và di sản thiên nhiên Thế giới?

A. Cố đô Huế, động Hương Tích.

B. Sông Hương ở Huế, động Phong Nha – Kẻ Bàng.

C. Cố đô Huế, động Phong Nha – Kẻ Bàng.

D. Đại nội Huế, núi Bạch Mã.

Câu 21: Phía nam của vùng Bắc Trung Bộ giáp với dãy núi nào?

A. Dãy Bạch Mã.

B. Dãy Trường Sơn Bắc.

C. Dãy Tam Điệp.

D. Dãy Hoành Sơn.

Câu 22: Ngành kinh tế biển nào sau đây **không phải** là thế mạnh của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

A. Khai thác dầu khí.

C. Làm muối.

B. Khai thác cát thủy tinh.

D. Khai thác hải sản.

Câu 23: Truyền thống nổi tiếng của người dân Bắc Trung Bộ là gì?

A. Cần cù, dũng cảm, sáng tạo.

B. Dũng cảm, sáng tạo, thích ứng nhanh với thị trường.

C. Cần cù, khéo léo, năng động.

D. Hiếu học, yêu nước.

Câu 24: Từ Tây sang Đông tất cả các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ đều có địa hình nào?

A. Cao nguyên xếp tầng.

B. Núi, đồi, đồng bằng, biển, hải đảo.

C. Hải đảo, biển, đồng bằng, đồi, núi.

D. Núi non trùng điệp.

Câu 25: Di sản nào ở Vùng Bắc Trung Bộ được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới?

A. Phong Nha – Kẻ Bàng.

C. Phố cổ Hội An.

B. Di tích Mỹ Sơn.

D. Cố đô Huế.

Câu 26: Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ gồm bao nhiêu tỉnh, thành phố?

A. 7.

C. 9.

B. 8.

D. 10.

Câu 27: Đảo, quần đảo nào **không** trực thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

A. Hoàng Sa.

C. Lý Sơn.

B. Trường Sa.

D. Phú Quốc.

Câu 28: Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có các loại khoáng sản chính nào?

A. Dầu khí, sắt, thiếc.

C. Cát thủy tinh, titan, vàng.

B. Thiếc, titan, dầu khí.

D. Than, vàng, cát thủy tinh.

Câu 29: Tỉnh, thành phố nào sau đây **không** thuộc Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

A. Đà Nẵng.

C. Quảng Trị.

B. Bình Định.

D. Ninh Thuận.

Câu 30: Loại hình dịch vụ nào có điều kiện phát triển nhất của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

A. Du lịch.

C. Bưu chính viễn thông.

B. Giao thông vận tải.

D. Thương mại.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Cho bảng số liệu sau: Cơ cấu kinh tế phân theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng (Đơn vị: %)

Năm	Nông, lâm, ngư nghiệp	Công nghiệp và xây dựng	Dịch vụ
1990	45,6	22,7	31,7
2010	12,6	43,8	43,6

a. Hãy vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu kinh tế phân theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng năm 1990 và năm 2010.

b. Nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng.

Câu 2. Phân tích ý nghĩa của việc phát triển nghề rừng theo hướng nông – lâm kết hợp ở trung du và miền núi Bắc Bộ?

Câu 3. Trình bày đặc điểm phát triển công nghiệp của vùng ĐBSH?

Câu 4.

a. Dựa vào tập bản đồ Địa lí 9 (trang 23), hãy kể tên các cảng biển của vùng Bắc Trung Bộ?

b. Dựa vào tập bản đồ Địa lí 9 (trang 22) và dựa vào kiến thức đã học, hãy cho biết dãy núi Trường Sơn Bắc ảnh hưởng như thế nào đến khí hậu ở Bắc Trung Bộ?

Câu 5. Vì sao vùng Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển mạnh nghề nuôi trồng và đánh bắt thủy sản?

Câu 6. Vì sao du lịch là thế mạnh của vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ?

--- HẾT ---